

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 35/2017/HSST
Ngày 31-8-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thúc

Bà Hoàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2017, tại trụ sở UBND phường A, thị xã B, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/HSST ngày 02/8/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXX-HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGÔ VĂN V (Tên gọi khác: C)** - sinh năm 1990 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố X, phường An L, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở trước khi bị tạm giam, tạm giữ: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 0/12; con ông Nguyễn Văn T (đã chết); con bà Ngô Thị K -sinh năm 1964; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án: ngày 19/11/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 2 năm 3 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 29/09/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt của hai bản án là 03 năm tù. Ngày 06/03/2017, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương tại tổ dân phố X, phường An L, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk trình diện, sau đó lại đi khỏi địa phương. Ngày 18-5-2017 tiếp tục trộm cắp tài sản, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” và bị bắt tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B - tỉnh Đắk Lắk. (có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại:

1. Ông Võ Văn K, sinh năm 1961; trú tại:Tổ dân phố Y, phường Đạt H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1966; trú tại: Tổ dân phố Z, phường Đạt H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Văn T, sinh năm 1988; trú tại: Tổ dân phố Đ, phường Thiện A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. Chị Võ Thị Bích T, sinh năm 1985; trú tại: Tổ dân phố K, phường Thiện A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

3. Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1966; trú tại: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn V đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, do lười lao động là đối tượng không nghề nghiệp. Khoảng 10 giờ 00 ngày 18/05/2017, V mang theo một cái kim bằng kim loại màu đen dài 18 cm, một con dao thái lan lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11cm, đầu mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm đi bộ từ nhà nghỉ Tân S thuộc phường A, thị xã B đến khu vực phường Đ, thị xã B để trộm cắp gà bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, V đi đến khu vực tổ dân phố Đ, phường Đạt H, thị xã B thì phát hiện nhà của vợ chồng ông Võ Văn K, bà Lê Thị Kim C không có người trông coi, V lên tiếng gọi nhưng không thấy có người trả lời thì V dùng chiếc kim mang theo cắt lưới B 40 rồi đi vào trong vườn để bắt trộm gà. Lúc này V thấy cửa sau khép hờ mà không khóa chốt, V liền đột nhập vào trong nhà thấy một chiếc ví nữ bằng da màu đỏ để trên bàn trang điểm trong phòng ngủ, V lấy chiếc ví đi ra phía sau nhà và mở ra thấy bên trong có một chiếc vòng đeo tay bằng đá màu xanh có bọc kim loại màu vàng, hai chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng. Thấy những đồ trang sức này đã cũ, nghĩ là vàng giả nên V đem treo chiếc vòng đeo tay, hai chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng trên một cành cây cà phê ở trong vườn rồi vứt bỏ chiếc ví tại một góc cây hồ tiêu. Ngoài ra trong chiếc ví còn có một chiếc nhẫn kim loại màu vàng bị gãy làm đôi nhưng V không nhìn thấy. Sau đó V tiếp tục quay vào nhà và phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - bạc, biển số 47R1- 0642 đang dựng trong nhà, có sẵn chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, V liền mở cốp xe mô tô ra thấy một chiếc ví bằng vải màu xám V đem chiếc ví ra sau nhà mở ra thấy có một giấy đăng ký xe mô tô biển số 47 R1- 0642 mang tên Võ Văn T, một giấy đăng ký xe mô tô biển số 47 F7- 3302 mang tên Đoàn Thị L; một giấy đăng ký xe mô tô biển số 47C1 - 063.40 mang tên Võ Thị Bích T và một giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Lê Thị Kim C nên V cất toàn bộ giấy tờ trên vào túi quần và vứt chiếc ví ở sau nhà rồi quay vào nhà dắt chiếc xe mô tô ra bên ngoài, nổ máy điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến thành phố B thì bị Công an phường T, thành phố B phát hiện, bắt giữ. Sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B xử lý.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, thu giữ được gồm: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen - bạc, biển số 47R1 - 0642, số máy 5C64202077, số khung C6409Y202077; một giấy đăng ký xe mô tô số 001021 cho anh Võ Văn T, biển số đăng ký 47R1 - 0642; một giấy đăng ký xe mô tô số 002150 mang tên Đoàn Thị L, biển số đăng ký 47F7 - 3302; một giấy đăng ký xe mô tô số 003180 mang tên Võ Thị Bích T, biển số đăng ký 47C1 - 06340; một giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Thị Kim C; một cái kim bằng kim loại màu đen dài 18 cm, cán bọc nhựa màu đỏ; một con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11cm, đầu mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm. Một chiếc nhẫn kim loại màu vàng đã bị gãy làm đôi thành hai phần riêng biệt hình vòng cung. Một chiếc vòng đeo tay bằng đá có bọc kim loại màu vàng; một chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có mặt hình con cóc đính nhiều hạt đá màu đỏ, màu trắng; một chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có mặt đính đá màu đỏ.

Bản kết luận định giá tài sản số 280/HĐĐG ngày 18/05/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk kết luận: chiếc xe mô tô biển số 47R1 - 0642 có giá trị tại thời điểm định giá là: 8.750.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*).

Tại kết quả thử nghiệm số 10072017/01/PNJL-TNV của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên giám định PNJ xác định và tại bản kết luận định giá tài sản số 293/HĐĐG ngày 11/7/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Một chiếc vòng đeo tay bằng đá có bọc kim loại màu vàng. Trọng lượng kim loại màu vàng 1,3 chỉ, hàm lượng 29,2%, loại đá không giá trị. Tại thời điểm định giá ngày 18/5/2017 có giá trị 1.287.000 đồng.

- Một chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có mặt hình con cóc đính nhiều hạt đá màu đỏ, màu trắng. Trọng lượng kim loại màu vàng 0,842 chỉ, hàm lượng 29,52%, loại đá không giá trị. Tại thời điểm định giá ngày 18/5/2017 có giá trị 843.000 đồng.

- Một chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có mặt đính đá màu đỏ. Trọng lượng kim loại màu vàng 0,342 chỉ, hàm lượng 42,36 %, loại đá không giá trị. Tại thời điểm định giá ngày 18/5/2017 có giá trị 491.000 đồng.

- Một chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng bị gãy làm đôi. Trọng lượng kim loại màu vàng 0,169 chỉ, hàm lượng 30,72%. Tại thời điểm định giá ngày 18/5/2017 có giá trị 176.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản định giá trên là 11.547.000 đồng (*Mười một triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*).

Bản cáo trạng số 37/KSĐT-HS, ngày 01/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đã truy tố bị cáo Ngô Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức xem thường pháp luật Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân, nên vào khoảng 10h30 giờ ngày 18/5/2017 tại gia đình bà

Lê Thị Kim C, ông Võ Văn K thuộc tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã B, bị cáo Ngô Văn V đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của gia đình bà Lê Thị Kim C, ông Võ Văn K các tài sản có giá trị là 11.547.000đ (*Mười một triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*) nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn V từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

-Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu, tiêu hủy: một cái kim bằng kim loại màu đen dài 18 cm, cán bọc nhựa màu đỏ; một con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11cm, đầu mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm (là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng).

-Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen - bạc, biển số 47R1 - 0642, số máy 5C64202077, số khung C6409Y202077; một giấy đăng ký xe mô tô số 001021 cho ông Võ Văn T; Một giấy đăng ký xe mô tô số 002150 mang tên Đoàn Thị L cho ông Võ Văn K; Một giấy đăng ký xe mô tô số 003180 cho chị Võ Thị Bích T; Một giấy phép lái xe hạng A1, một chiếc vòng đeo tay và 03 chiếc nhẫn nêu trên cho bà Lê Thị Kim C là các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự các bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bị hại bà Lê Thị Kim C và ông Võ Văn K thống nhất với lời khai của bị cáo và không có ý gì bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn V khai nhận vào khoảng 10h30 ngày 18/5/2017 đã có hành vi lên lút chiếm đoạt của ông Võ Văn K và bà Lê Thị Kim C các tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47R1 - 0642, số máy 5C64202077, số khung C6409Y202077; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 001021 biển kiểm soát 47R1-0642 mang tên Võ Văn T; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Thị Kim C; 01 chiếc vòng đeo tay bằng đá có bọc kim loại màu vàng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có mặt hình con cóc đính nhiều hạt đá màu đỏ, màu trắng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có mặt đính đá màu đỏ; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng bị gãy làm đôi; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 003180 biển kiểm soát 47C1- 063.40 mang tên Võ Thị Bích T; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 002150 biển kiểm soát 47F7- 33.02 mang tên Đoàn Thị L, tổng giá trị tài sản là: 11.547.000đ (*Mười một triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*) nên Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án thu được đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã đột nhập vào nhà ông K, bà C trộm cắp tài sản tổng trị giá 11.547.000đ (*Mười một triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*) và một số giấy tờ khác, bị cáo là người có 02 tiền án, mới chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, mặt khác bị cáo không có nghề nghiệp và không có nơi ở nhất định. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung có tính chất chuyên nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

.....
b) Có tính chất chuyên nghiệp;

.....
[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, xâm hại đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 19/11/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 2 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”(bị cáo đã thực hiện 3 vụ trộm cắp) và tội “Cố ý gây thương

tích”. Ngày 29/09/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Buk xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, (bị cáo thực hiện 01 vụ trộm cắp) tổng hợp hình phạt của hai bản án là 03 năm tù, ngày 06/03/2017 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo được tái hòa nhập cộng đồng xã hội nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện mà ngày 18/5/2017 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chuẩn bị công cụ một cái kìm bằng kim loại dài 18cm, một con dao thái lan dài 11cm, nên tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Văn V có 02 tiền án. Bị cáo thực hiện hành vi thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, vì vậy cần xử lý nghiêm minh, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6] Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, hành vi bị cáo thực hiện và nhân thân của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục, phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản chung và riêng trong toàn xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với một cái kìm bằng kim loại màu đen dài 18 cm, cán bọc nhựa màu đỏ; một con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11cm, đầu mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm của Ngô Văn V là công cụ dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47R1 - 0642, số máy 5C64202077, số khung C6409Y202077; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 001021 biển kiểm soát 47R1-0642 mang tên Võ Văn T; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Thị Kim C; 01 chiếc vòng đeo tay bằng đá có bọc kim loại màu vàng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có mặt hình con cóc đính nhiều hạt đá màu đỏ, màu trắng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng mặt đính đá màu đỏ; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng bị gãy làm đôi; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 003180 biển kiểm soát 47C1- 063.40 mang tên Võ Thị Bích T; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 002150 biển kiểm soát 47F7- 33.02 mang tên Đoàn Thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ trả cho các chủ sở hữu theo các quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 29/5/2017; số 21,22,23 ngày 12/7/2017 là phù hợp với khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Văn V (Tên gọi khác: C)** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138; các điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt: **Bị cáo Ngô Văn V (tên gọi khác: C)** 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18-5-2017.

Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, d khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:*

-Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả cho anh Võ Văn Thuận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47R1 - 0642, số máy 5C64202077, số khung C6409Y20207, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 001021 biển kiểm soát 47R1-0642; Giao trả cho bà Lê Thị Kim C: 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 chiếc vòng đeo tay bằng đá có bọc kim loại màu vàng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có mặt hình con cóc đính nhiều hạt đá màu đỏ, màu trắng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có mặt đính đá màu đỏ; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng bị gãy làm đôi; Giao trả cho chị Võ Thị Bích T 01 giấy đăng ký xe mô tô số 003180 biển kiểm soát 47C1- 063.40; Giao trả cho bà Đoàn Thị L 01 giấy đăng ký xe mô tô số 002150 biển kiểm soát 47F7- 33.02 là các chủ sở hữu hợp pháp.

-Tịch thu, tiêu hủy: một cái kìm bằng kim loại màu đen dài 18 cm, cán bọc nhựa màu đỏ; một con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11cm, đầu mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng (*Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ quản lý*).

Về án phí:*Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

Bị cáo Ngô Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Cơ quan T.H.A hình sự công an TX Buôn Hồ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm